TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2025/HN&GĐ-PT
Ngày 23-9-2025
"V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con và chia tài sản chung".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hạnh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hồng Chương và ông Dương Hà Ngân

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tú - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng cơ sở 2, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 04/2025/TLPT-HN&GĐ ngày 26 tháng 6 năm 2025 về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con và chia tài sản chung"*.

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 20/2024/HN&GĐ-ST ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đắk G'long, tỉnh Đắk Nông (nay là Tòa án nhân dân khu vực 6 - Lâm Đồng) bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 413/2025/QĐ-PT ngày 25-8-2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 511/2025/QĐ-PT ngày 09-9-2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Hoàng Đức T; địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, huyện G, tỉnh Đắk Nông (nay là xã Q, tỉnh Lâm Đồng) – Có mặt.

2. Bị đơn: Bà Chìu Thị B; địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, huyện G, tỉnh Đắk Nông (nay là xã Q, tỉnh Lâm Đồng) – Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Đỗ Mạnh T – Luật sư của Công ty Luật TNHH SG, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Lâm Đồng; địa chỉ: Tổ dân phố 01, phường B, tỉnh Lâm Đồng – Có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Hoàng Thị T (con ông Hoàng Đức T và bà Chìu Thị B); địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, huyện G, tỉnh Đắk Nông (nay là xã Q, tỉnh Lâm Đồng) – Có mặt.

- Người kháng cáo: Bị đơn bà Chìu Thị B.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Theo đơn khởi kiện đề ngày 23-8-2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Hoàng Đức T trình bày: Ông T và bà Chìu Thị B chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1990, đến ngày 21-9-2005 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện G, tỉnh Đắk Nông (nay là UBND xã Q, tỉnh Lâm Đồng). Quá trình chung sống, ông T và bà B có 06 con chung là chị Hoàng Thị M sinh năm 1991, chị Hoàng Thị N sinh năm 1992, anh Hoàng Ngọc Tr sinh năm 1995, anh Hoàng Văn T sinh năm 1996, anh Hoàng Văn V sinh năm 1999 và chị Hoàng Thị T sinh ngày 29-10-2006.

- Về tài sản chung:

+ Thửa đất thứ 01 diện tích 20x50m = 1000m^2 (trên đất có căn nhà gỗ), tứ cận: Phía Tây giáp đường nhựa thôn Đ; phía Đông giáp đất ông Trần Thanh S; phía Nam giáp lô đất của ông T và bà B; phía Bắc giáp đất ông Vòng Soi M.

+ Thửa đất thứ 02 diện tích 20x50m = 1000m^2, có tứ cận: Phía Đông giáp đất của đất của con Hoàng Thị T; Phía Tây giáp đường; phía Nam giáp đất của ông Minh X; phía Bắc giáp đất của ông T bà B.

Nguồn gốc các thửa đất nêu trên do ông T và bà B được Công ty 53 thuộc Bộ Quốc phòng (nay là Công ty TNHH MTV Cà phê 15) giao và do nhận chuyển nhượng của ông Hà Đức Q năm 2010.

+ Ngoài ra, còn có 01 chiếc xe càng vô lăng trước đây mua với giá 82.000.000đ nhưng bà B đã bán.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nay ông T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Xin ly hôn với bà Chìu Thị B.

- Về con chung: Ông T yêu cầu được nuôi chị Hoàng Thị T sinh ngày 29-10-2006, không yêu cầu cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Ông T yêu cầu chia đôi tài sản chung, trong đó chia cho ông T quản lý sử dụng thửa đất có nhà và chia cho bà B quản lý sử dụng thửa đất còn lại như đã nêu trên. Đối với chiếc xe càng tại thời điểm mua có giá trị 82.000.000 đồng, do bà B đã bán chiếc xe lấy tiền nên ông T yêu cầu bà B trả lại cho ông T 41.000.000 đồng.

2. Bị đơn bà Chìu Thị B trình bày: Bà B thống nhất với trình bày ông Hoàng Đức T về quan hệ hôn nhân và con chung. Đối với yêu cầu khởi kiện của ông T thì bà B ý kiến cụ thể như sau:

- Đồng ý ly hôn với ông T.

- Về con chung: Đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của con.

- Về tài sản chung: Đối với thửa đất thứ 01: Yêu cầu chia làm 03 phần bằng nhau cho ông T, bà B và con gái là chị Hoàng Thị N. Đối với thửa đất thứ 02: Không đồng ý chia vì thửa đất này ông T và bà B đã cho con gái là chị Hoàng Thị T. Đối với yêu cầu bà B phải trả cho ông T 41.000.000 đồng (1/2 giá trị xe càng) thì bà B không đồng ý vì bà B không bán chiếc xe này.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Hoàng Thị T trình bày: Chị có nguyện vọng được ở với mẹ là bà Chìu Thị B. Về tài sản thì chị chỉ biết và nghe nói bố mẹ cho chị thửa đất nhưng không rõ diện tích cụ thể; thửa đất này hiện mẹ đang trồng cà phê; chị không đồng ý chia thửa đất này do bố mẹ đã tặng cho chị.

4. Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 20/2024/HN&GĐ-ST ngày 26-9-2024 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông (nay là Tòa án nhân dân khu vực 6 - Lâm Đồng) đã căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng Điều 33, 51, 53, 56, 59, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, quyết định: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hoàng Đức T, cụ thể:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông T được ly hôn với bà B.

- Về con chung: Giao con chung là chị Hoàng Thị T sinh ngày 29-10-2006 cho bà Chìu Thị B trực tiếp chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi. Bà B không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung:

+ Tạm giao cho ông Hoàng Đức T quản lý sử dụng thửa đất diện tích 938,9 m^2 và các tài sản gắn liền với đất, có tứ cận: Phía Tây giáp đường nhựa thôn Đ; phía Đông giáp đất ông Trần Thanh S; phía Bắc giáp lô đất chia cho bà Chìu Thị B; phía Nam giáp đất ông Minh X, tọa lạc tại thôn Đ, xã Q, huyện G, tỉnh Đắk Nông (Ký hiệu là thửa số 02 theo Mảnh trích đo địa chính số 38/2024 ngày 04-3-2024 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện G).

+ Tạm giao cho bà Chìu Thị B thửa đất diện tích 1011,4 m^2 và các tài sản gắn liền với đất; có tứ cận: Phía Tây giáp đường nhựa; phía Đông giáp đất của con gái là chị Hoàng Thị T; phía Bắc giáp đất chia cho ông Hoàng Đức T; phía Nam giáp lô đất của ông Minh X, tọa lạc tại thôn Đ, xã Q, huyện G, tỉnh Đắk Nông (Ký hiệu là thửa số 01 theo Mảnh trích đo địa chính số 38/2024 ngày 04-3-2024 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện G).

+ Không chấp nhận yêu cầu của ông Hoàng Đức T về việc buộc bà Chìu Thị B trả lại cho ông T ½ giá trị xe càng đã bán với số tiền 41.000.000 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo của các đương sự.

5. Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 04-10-2024, bị đơn bà Chìu Thị B kháng cáo một phần Bản án sơ thẩm về nội dung chia tài sản chung, yêu cầu Hội đồng xét xử phúc thẩm huỷ một phần Bản án sơ thẩm về nội dung chia tài sản và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo quy định pháp luật.

6. Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự ông Hoàng Đức T, bà Chìu Thị B, chị Hoàng Thị T đã thống nhất thoả thuận giải quyết được việc phân chia tài sản chung, cụ thể như sau: Phân chia tài sản chung của ông T và bà B là 02 thửa đất (Ký hiệu là thửa số 01 và số 02 theo Mảnh trích đo địa chính số 38/2024 ngày 04-3-2024 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện G) thành 03 phần cho ông T, bà B và con gái là chị Hoàng Thị T mỗi người một phần, cụ thể:

- Ông Hoàng Đức T được quản lý, sử dụng thửa đất và tài sản gắn liền với đất, có tứ cận: Phía Tây giáp đường nhựa thôn Đ dài 15m; phía Đông giáp đất ông Trần

Thanh S dài 15m; phía Bắc giáp đất ông Vòng Soi M dài 46,16m; phía Nam giáp thửa đất chia cho chị Hoàng Thị T (chiều dài hết đất).

- Chị Hoàng Thị T được quản lý, sử dụng thửa đất và tài sản gắn liền với đất, có tứ cận: Phía Tây giáp đường nhựa thôn Đ dài 10m; phía Đông giáp thửa đất khác của chị Hoàng Thị T (không tranh chấp trong vụ án này) và đất ông Trần Thanh S dài 10m; phía Bắc giáp đất chia cho ông Hoàng Đức T (chiều dài hết đất); phía Nam giáp đất chia cho bà Chìu Thị B (Chiều dài hết đất).

- Bà Chìu Thị B được quản lý, sử dụng thửa đất và tài sản gắn liền với đất, có tứ cận: Phía Tây giáp đường nhựa thôn Đ dài 15,06m; phía Đông giáp thửa đất khác của chị Hoàng Thị T (không tranh chấp trong vụ án này) dài 15m; phía Bắc giáp đất chia cho chị Hoàng Thị T (chiều dài hết đất); phía Nam giáp đất ông Minh X dài 53,26m.

7. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và tại phiên toà phúc thẩm, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Nhận thấy thoả thuận của các bên đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái với đạo đức xã hội nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 300; khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 20/2024/HN&GĐ-ST ngày 26-9-2024 của Tòa án nhân dân huyện Đắk G'long, tỉnh Đắk Nông (nay là Tòa án nhân dân khu vực 6 - Lâm Đồng) theo đúng thoả thuận của các đương sự tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu,chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Hoàng Đức T, bà Chìu Thị B, chị Hoàng Thị T thống nhất thoả thuận giải quyết được việc phân chia tài sản chung. Việc thoả thuận nêu trên là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận và căn cứ Điều 300, khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, sửa một phần bản án sơ thẩm, công nhận sự thoả thuận của các đương sự tại phiên tòa.

[2]. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3]. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Do Bà Chìu Thị B là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên được miễn nộp án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 300; khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuyên xử:

1. Sửa một phần Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 20/2024/HN&GĐ-ST ngày 26-9-2024 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông (nay là Tòa án nhân dân khu vực 6 - Lâm Đồng) về chia tài sản chung, công nhận sự thoả thuận của ông Hoàng Đức T, bà Chìu Thị B và chị Hoàng Thị T, cụ thể như sau:

- Phân chia tài sản chung của ông T và bà B là 02 thửa đất tọa lạc tại thôn Đ, xã Q, huyện G, tỉnh Đắk Nông, nay là xã Q, tỉnh Lâm Đồng (Ký hiệu là thửa số 01 và số 02 theo Mảnh trích đo địa chính số 38/2024 ngày 04-3-2024 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai G) thành 03 phần cho ông T, bà B và con gái là chị Hoàng Thị T mỗi người một phần, cụ thể:

+ Tạm giao cho ông Hoàng Đức T được quản lý, sử dụng thửa đất và tài sản gắn liền với đất, có tứ cận: Phía Tây giáp đường nhựa thôn Đ dài 15m; phía Đông giáp đất ông Trần Thanh S dài 15m; phía Bắc giáp đất ông Vòng Soi M dài 46,16m; phía Nam giáp thửa đất chia cho chị Hoàng Thị T (chiều dài hết đất).

+ Tạm giao cho chị Hoàng Thị T được quản lý, sử dụng thửa đất và tài sản gắn liền với đất, có tứ cận: Phía Tây giáp đường nhựa thôn Đ dài 10m; phía Đông giáp thửa đất khác của chị Hoàng Thị T (không tranh chấp trong vụ án này) và đất ông Trần Thanh S dài 10m; phía Bắc giáp đất chia cho ông Hoàng Đức T (chiều dài hết đất); phía Nam giáp đất chia cho bà Chìu Thị B (Chiều dài hết đất).

+ Tạm giao cho bà Chìu Thị B được quản lý, sử dụng thửa đất và tài sản gắn liền với đất, có tứ cận: Phía Tây giáp đường nhựa thôn Đ dài 15,06m; phía Đông giáp thửa đất khác của chị Hoàng Thị T (không tranh chấp trong vụ án này) dài 15m; phía Bắc giáp đất chia cho chị Hoàng Thị T (chiều dài hết đất); phía Nam giáp đất ông Minh X dài 53,26m.

(Kèm theo Mảnh trích đo Mảnh trích đo địa chính số 38/2024 ngày 04-3-2024 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai G).

2. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí phúc thẩm: Miễn nộp án phí phúc thẩm cho bà Chìu Thị B.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDTC (Vụ II);
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- TAND khu vực 6- Lâm Đồng;
- Phòng THADS khu vực 6 – Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, TDS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thế Hạnh